TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 04/01/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị K Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Thắm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc "*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:
+ Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1954;
+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1953;
Cùng cư trú: Ấp Tr Đ, xã Th L, huyện H N, tỉnh Đ T.
- *Người dại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đỗ Thị B:* Ông Lê Văn H sinh năm 1953; Nơi cư trú: Ấp Tr Đ, xã Th L, huyện H N, tỉnh Đ T là đại diện theo ủy quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/11/2022); Có mặt.
- *Bị đơn*:
+ Ông Mai V M (tự Hóa), sinh năm 1977 (Có mặt);
+ Bà Huỳnh Thị K O, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Cùng cư trú: Số 25/2, tổ 8, Phan Thanh Giản, khóm L Th C, phường L H, thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2021 và tại phiên toà, nguyên đơn ông Lê Văn H và là đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị B trình bày:* Ông bà có bán gà và vịt cho vợ chồng ông M, bà K để bán lại từ tháng 11/2021, khi mua bán có thoả thuận sau khi mua một tháng sẽ trả và vợ chồng ông M, bà K còn nợ tiền mua gà, vịt của ông bà số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, ông M, bà K nhờ ông vay dùm số tiền 15.000.000 đồng để trả cho vợ chồng ông, bà và vợ chồng ông bà đã hỏi vay của bà H số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng. Tuy nhiên khi làm giấy nhận nợ thì ông M, bà K làm giấy nhận nợ với ông bà. Sau khi nhận nợ thì ông M, bà K có nhờ ông bà trả lãi dùm 03 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng. Sau đó, vợ chồng ông M, bà K không có trả lại số tiền trên cho ông bà. Nay ông bà yêu cầu ông M và bà K phải có trách nhiệm trả cho ông bà số tiền là 19.500.000 đồng.

Tại phiên toà, ông H xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện là ông không yêu cầu ông M và bà K trả cho ông số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Ông chỉ yêu cầu ông M, bà K trả cho ông số tiền mua gà, vịt còn nợ là 15.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi.

- *Ông Mai V M (Hoá)* thừa nhận hiện ông còn nợ ông H số tiền mua bán gà là 15.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn ông xin trả mỗi tháng là 300.000đồng cho đến khi dứt nợ.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Huỳnh Thị Oanh K đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà K đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà K đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt đề nghị HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bà K.

- Về nội dung: Hợp đồng mua bán giữa các bên trên cơ sở tự nguyện. Do ông M, bà K vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Tại phiên toà, ông H là nguyên đơn và là đại diện theo uỷ quyền của bà B chỉ yêu cầu ông M, bà K trả tiền mua gà, vịt còn nợ lại là 15.000.000 đồng, ông không yêu cầu ông M, bà K trả 4.500.000 đồng tiền lãi. Đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn và có lợi cho bị đơn. Đề

nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông H, bà B, buộc ông M và bà K có trách nhiệm trả cho ông H, bà B số tiền 15.000.000 đồng theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi của hợp đồng mua bán tài sản là 4.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Mai V M (tự Hoá), sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Oanh K; Cùng nơi cư trú: Số 25/2, tổ 8, Phan Thanh Giản, khóm L Th C, phường L H, thị xã T Ch, tỉnh A Gi. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí, Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị Oanh K đã được Tòa án nhân dân thị xã T C triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

Về nội dung:

[1] Nợ vốn: Tại phiên toà hôm nay ông H và ông M đều thống nhất số tiền ông M, bà K còn nợ ông H, bà B số tiền mua bán gà, vịt là 15.000.000 đồng. Ông H yêu cầu ông M, bà Kphải có trách nhiệm trả cho ông bà số tiền trên. Ông không yêu cầu tính lãi.

Đối với số tiền lãi theo đơn khởi kiện ông H, bà B yêu cầu ông M, bà K trả 4.500.000 đồng tiền lãi. Tại phiên toà ông H xin được rút lại yêu cầu này. HĐXX xét, chấp nhận.

Giữa ông H, bà B và ông M, bà K có giao kết hợp đồng mua bán gà, vịt trên cơ sở tự nguyện nhưng do ông M, bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ông H, bà B yêu cầu ông M, bà K có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng là có căn cứ, chấp nhận.

[2] Tiền lãi:

Ông H không yêu cầu ông M, bà K trả lãi, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Buộc ông Mai V M và bà Huỳnh Thị Oanh K có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B số tiền là 15.000.000 đồng theo quy định tại Điều 430, Điêu 440 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông M xin trả 300.000 đồng/tháng, không được nguyên đơn chấp nhận là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Xét, không chấp nhận.

Tuy nhiên, cách trả sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí,

Ông M, bà K phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H, bà B được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả toàn bộ tạm ứng án phí cho ông H, bà B.

Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; các Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi của hợp đồng mua bán tài sản là 4.500.000 đồng

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B.

Buộc ông Mai V M (tự Hoá) và bà Huỳnh Thị Oanh K phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai V M (tự Hoá) và bà Huỳnh Thị Oanh K phải chịu 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị B 487.500 đồng *(Bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006069 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Văn H, bà Đỗ Thị B, ông Mai V M (tự Hoá) có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Oanh K là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã T C (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS thị xã T C - Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan